

AGON
BY AOC

UNLEASH YOUR
POTENTIAL

POWERED BY

24G4HRE



The 24G4HRE delivers ultra-smooth performance with a 200Hz refresh rate and 1ms GtG response time on a Fast IPS panel, ensuring crisp and fluid visuals. With 0.5ms MPRT, low input lag, and G-Sync compatibility, every frame is razor-sharp and tear-free. HDR10 and a wide color gamut provide stunning contrast and vibrant colors for an immersive experience.

- **Tốc độ làm mới 200Hz**
- **Trải nghiệm hiệu suất chơi game vô song và thống trị cuộc đấu với sức mạnh của công nghệ Fast IPS**
- **1ms Thời gian đáp ứng GTG - Grey-to-Grey**
- **Tương thích với G-SYNC**
- **Giảm độ trễ đầu vào**
- **Dải màu rộng**

TỐC ĐỘ LÀM MỚI 200HZ

Tốc độ làm mới 200Hz cao hơn gấp ba lần so với tiêu chuẩn ngành là 60Hz. Giải phóng toàn bộ hiệu năng của các đồ họa: loại bỏ hoàn toàn hiện tượng xé hình, bóng mờ và giật hình, trò chơi của bạn cuối cùng sẽ mượt mà như ý muốn và kỹ năng của bạn có thể đạt đến một tầm cao mới.



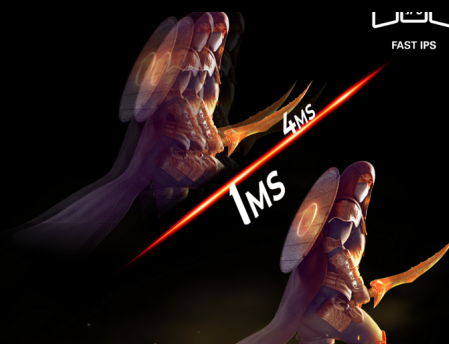


TRẢI NGHIỆM HIỆU SUẤT CHƠI GAME VÔ SONG VÀ THỐNG TRỊ! CUỘC ĐẤU VỚI SỨC MẠNH CỦA CÔNG NGHỆ FAST IPS

Tốc độ nhanh gấp 4 lần so với tấm nền IPS thông thường, đảm bảo thời gian phản hồi 1ms (GTG) chất lượng hình ảnh hấp dẫn, với màu sắc rực rỡ và độ rõ nét đặc biệt, nâng cao hiệu suất trò chơi của bạn lên một tầm cao mới!

1MS THỜI GIAN ĐÁP ỨNG GTG - GREY-TO-GREY

GtG là viết tắt của Grey-To-Grey và biểu thị khoảng thời gian cần thiết để một pixel thay đổi giữa cấp độ xám này sang cấp độ xám tiếp theo. Trong trò chơi, mỗi mili giây đều có giá trị và có thể là yếu tố phân biệt giữa bắn trúng hay bắn trượt. Thời gian phản hồi nhanh cũng giúp loại bỏ hiện tượng bóng mờ và chuyển động mờ.



TƯƠNG THÍCH VỚI G-SYNC

Kích hoạt chất lượng hình ảnh hoàn hảo bằng cách đồng bộ hóa các thế hệ card đồ họa NVIDIA mới* với màn hình G-SYNC Compatible này. *Vui lòng tham khảo trang web NVIDIA để biết danh sách đầy đủ các GPU hoạt động với màn hình G-SYNC Compatible

GIẢM ĐỘ TRỄ ĐẦU VÀO

Tăng cường phản xạ của bạn bằng cách chuyển sang chế độ Low Input Lag trên màn hình AOC. Chế độ này sẽ tinh chỉnh lại màn hình để tối ưu thời gian phản hồi, mang lại lợi thế tuyệt đối trong các tình huống đấu súng đòi hỏi phản xạ nhanh nhạy.



DÃI MÀU RỘNG



Khi bạn đang trải nghiệm hình ảnh, video hoặc trò chơi, chúng tôi muốn nội dung trên màn hình của bạn trông sống động nhất có thể. Đó là lý do tại sao màn hình này đi kèm với công nghệ Wide Color Gamut, có nghĩa là nó có thể hiển thị nhiều màu sắc hơn so với màn hình thông thường. Điều này đạt được thông qua một giải pháp phần cứng đặc biệt, không phải thông qua các điều chỉnh phần mềm đơn thuần. Kết quả: hình ảnh chân thực với các chi tiết nhỏ có thể nhìn thấy được nhờ bảng màu rộng hơn.

TỔNG QUAN

Tên mẫu	24G4HRE
Thương hiệu	AOC
Kênh	Gaming
Dòng sản phẩm	AOC Gaming
Dòng thiết kế	G4
EAN	4038986142991

HIỂN THỊ THÔNG TIN

Kích thước màn hình (inch)	23,8
Kích thước màn hình (cm)	60,5
Phẳng/Cong	Flat
Xử lý bảng điều khiển	Antiglare (AG)
Mật độ điểm ảnh (mm)	0,2745
Điểm ảnh trên mỗi inch	92,56
Độ phân giải của bảng điều khiển	1920x1080
Tỷ lệ khung hình	16:9
Loại bảng điều khiển	Fast IPS
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	200 Hz
Thời gian phản hồi CtG	1 ms
Thời gian phản hồi MPRT	0.5 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	1000:1
Tỷ lệ tương phản động	80M:1
Góc nhìn (CR10)	178/178
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7 Million
Brightness in nits	300 cd/m²
Vùng mở cục bộ	Global Dimming

TÍNH NĂNG VIDEO

Công nghệ đồng bộ (VRR)	Adaptive Sync
NVIDIA G-SYNC™	NVIDIA G-SYNC Compatible
Tần số tín hiệu số dọc	48-200Hz
Tần số tín hiệu số ngang	30-230KHz
HDR (Dải tương phản động rộng)	HDR 10
Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh	Low Blue Light
Không gian màu (sRGB) CIE 1976 %	120,4
Không gian màu (DCI-P3) CIE 1976 %	94,1
Không gian màu (Adobe RGB) CIE 1976 %	89,9
Flicker-Free	Flicker Free

THÔNG TIN TỬ

Màu viền (mặt trước)	Black
Màu tủ (mặt sau)	Black, Red
Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau)	Matt
Chân đế có thể tháo rời	Có
Công suất loa	2 W x 2
Khóa Kensington	Có
Giá treo tường Vesa	100x100

CÔNG THÁI HỌC

Nghiêng $-3.5^{\circ} \pm 1.5^{\circ} \sim 21.5^{\circ}$
 $\pm 1.5^{\circ}$

TÍNH NĂNG CHƠI TRÒ CHƠI		CÔNG SUẤT TIÊU THỤ		KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	
Phong cách chơi trò chơi	Shooters, MMORPG, Action, eSports, RTS, FPS (eSports), Beat'm up, Racing	Nguồn cấp điện	Internal	Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	540 x 434.5 x 177.39
Chế độ chơi	RTS, FPS, Racing, Gamer 1, Gamer 2, Off	Công suất tiêu thụ khi bật (thông thường) tính bằng watt	19,0	Kích thước sản phẩm không bao gồm đế (RxCxS) mm	540 x 324.84 x 50.62
Sự tiện lợi khi chơi trò chơi	G-menu	Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,3	Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	610 x 395 x 126
PS5 Compatibility	1920x1080@120Hz	Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,3	Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	5,63
Xbox X Compatibility	1920x1080@120Hz	Lớp năng lượng	E	Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	3,43
Xbox S Compatibility	1920x1080@120Hz	TUÂN THỦ QUY ĐỊNH		Sản phẩm không kèm chân đế (kg)	2,64
SỰ BỀN VỮNG		CB	Có	TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ	
Chứng nhận TCO	No	CE	Có	Cáp HDMI	1.8
WEEE	Có	TUV-Bauart-Mark	Có	Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8
Tuân thủ quy định REACH	Có	ISO 9241-307	Có	Cáp điện	Có
Tuân thủ chỉ thị RoHS	Có	EAC	Có	THÔNG TIN KHÁC	
Vỏ không chứa PVC/BFR	Có	FCC	Có	Thời hạn bảo hành	3 years
Không chứa thủy ngân	Có	THÔNG TIN KẾT NỐI			
Vật liệu đóng gói có thể tái chế	100 % recycable	HDMI	HDMI 2.0 x 2		
		Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.4 x 1		
		Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)		